

Bản án số: 340/2023/DS-PT

Ngày: 25 - 7 - 2023

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng;

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2023/TLPT- DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp đòi lại tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 331/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Dương Thị Kim T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 119A, đường Nguyễn Đình Chiểu, Tổ 18, Khóm 2, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hồ Hữu Á, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 1148, Ấp 1, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thoa, ông Ái là: Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2023).

- *Bị đơn: Phan Thị X, sinh năm 1963;*

Địa chỉ: Số 82, Ấp 4, xã Phú Lợi, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo: Bà Phan Thị Xum là bị đơn trong vụ án.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Dương Thị Kim Thoa và ông Hồ Hữu Ái trình bày bày:

Căn cứ biên nhận ngày 04/3/2016(dl), bà Phan Thị Xum có vay của ông Ái, bà Thoa số tiền là 82.600.000đ, Biên nhận do bà Thoa viết tại nhà của bà Thoa, giao tiền cho bà Xum tại nhà của bà Thoa. Mục đích vay để sản xuất kinh doanh, có thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/ tháng. Từ khi vay đến nay bà Xum không có trả tiền gốc cũng như đóng lãi. Ông Ái và bà Thoa có gặp bà Xum yêu cầu trả tiền nợ nhiều lần nhưng bà Xum không trả. Ông Ái, bà Thoa không đồng ý việc bà Xum cho rằng chỉ nợ ông Ái, bà Thoa số tiền 50.000.000đ gốc, 10.000.000đ tiền lãi và đã trả xong.

Vì vậy, ông Ái và bà Thoa yêu cầu bà Xum trả lại số tiền vay gốc là 82.600.000đ, không yêu cầu trả lãi. Ông Ái, bà Thoa không yêu cầu ông Nguyễn Văn Thơm chồng bà Xum liên đới với bà Xum trả nợ, do ông Thơm hiện nay đã chết.

- Bị đơn bà Phan Thị Xum trình bày:

Bà thừa nhận chữ ký tên Xum và chữ ghi họ tên Phan Thị Xum trong biên nhận nợ ngày 04/3/2016 do ông Ái, bà Thoa cung cấp là do bà ký tên và viết họ tên, còn chữ ký tên Thơm và chữ ghi họ tên Nguyễn Văn Thơm không phải là chữ ký tên do ông Thơm viết. Nội dung biên nhận không phải do bà viết ra và cũng không biết chữ viết của ai. Do năm 2014 bà nợ tiền của bà Thoa nên khi ký tên bà không có xem nội dung biên nhận, nên không nhớ nội dung. Lý do bà ký tên vào biên nhận ngày 04/3/2016 là do năm 2014 bà có vay của bà Thoa số tiền gốc là 50.000.000đ để trả nợ ngân hàng và nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của ông Ái, bà Thoa số tiền 24.000.000đ vào năm 2014. Sau

khí vay lại ngân hàng khác bà đã trả cho bà Thoa số tiền nợ gốc là 50.000.000đ và tiền lãi 10.000.000đ, tổng cộng là 60.000.000đ. Việc trả cho bà Thoa số tiền 60.000.000đ, không có làm giấy tờ, chỉ nói bà Thoa gạt bỏ biên nhận.

Do đó, bà không đồng ý trả 82.600.000đ theo yêu cầu của ông Ái, bà Thoa, do bà không có nợ tiền của ông Ái, bà Thoa. Bà chỉ đồng ý trả lại số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 24.000.000đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim Thoa và ông Hồ Hữu Ái đối với bà Phan Thị Xum về việc Đòi lại tài sản.

Buộc bà Phan Thị Xum có trách nhiệm cá nhân trả lại cho bà Dương Thị Kim Thoa và ông Hồ Hữu Ái số tiền còn nợ 82.600.000đ (*Tám mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2023 bà Phan Thị Xum làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim Thoa và ông Hồ Hữu Ái về việc buộc bà Xum trả cho bà Thoa và ông Ái số tiền 82.600.000 đồng; Bà Xum đồng ý trả cho bà Dương Thị Kim Thoa và ông Hồ Hữu Ái số tiền 24.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Xum, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Biên nhận ngày 04/3/2016dl, thể hiện nội dung: “Tôi tên Phan Thị Xum, sinh năm: 1963, ngụ ấp 4, xã Phú Lợi, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, tôi có nhận của cô Dương Thị Kim Thoa sinh năm: 1980, hiện ngụ ấp 1, xã Tân Mỹ, huyện T số tiền 82.600.000đ (Tám hai triệu, sáu trăm), tôi hứa 04 tháng trả đủ” được bà Xum thừa nhận là bà có ký và viết tên của mình vào biên nhận. Từ đó, có đủ cơ sở để chứng minh bà Xum có nhận của bà Thoa 82.600.000đ. Bà Xum cho rằng bà có nợ số tiền vay 50.000.000đ và 10.000.000đ tiền lãi nhưng đã trả xong. Hiện nay chỉ còn nợ 24.000.000đ tiền mua vật tư nông nghiệp và đồng ý trả số tiền này cho ông Ái và bà Thoa, nhưng bà không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, bà Thoa và ông Ái cũng không thừa nhận. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Xum trả lại cho ông Ái và bà Thoa số tiền còn nợ 82.600.000đ là có căn cứ.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm bà Xum cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên không chấp nhận.

[2] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Xum, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Xum, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên bà Xum phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 429, khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Xum.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim Thoa và ông Hồ Hữu Ái đối với bà Phan Thị Xum về việc Đòi lại tài sản.

4. Buộc bà Phan Thị Xum có nghĩa vụ trả lại cho bà Dương Thị Kim Thoa và ông Hồ Hữu Ái số tiền còn nợ 82.600.000đ (Tám mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

+ Bà Phan Thị Xum phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0001402 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bà Xum được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Dương Thị Kim Thoa và ông Hồ Hữu Ái được nhận lại 4.749.500đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014277 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV- THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt